



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 25/06/2026 (Thứ Năm)

LỊCH THỦY TRIỀU

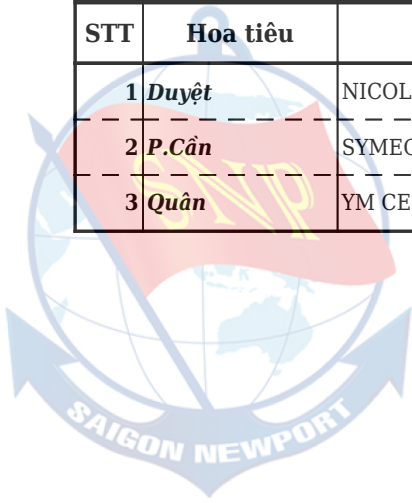
Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
2.5	22:50	02:00	↙
2.1	03:10	07:15	↗
3.1	09:34	12:45	↙
1	17:04	20:45	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	<i>P.Tuấn</i>	SITC JUNDE	9.7	172	18,819	P/s3 - CL7	01:00	//0400	A1-A5
2	<i>N.Minh</i>	HAIAN IRIS	8.4	147	9,963	P/s3 - BNPH	03:00	//0600	A2-01
3	<i>Đức</i>	SYMEON P	9.9	186	29,421	P/s3 - BP6	07:00	Thả neo tăng cường dây	A1-A6
4	<i>Chương</i>	YM CERTAINTY	10.5	210	32,720	P/s3 - BP7	08:00	Thả neo tăng cường dây, Q.H	A2-A5
5	<i>Nhật</i>	SITC ZHEJIANG	8.7	172	17,117	P/s3 - CL4	08:00	//1100	A3-01
6	<i>V.Tùng</i>	HANSA OSTERBURG	10	176	18,275	P/s3 - CL1	09:30	//1230	A3-A6
7	<i>V.Hoàng</i>	CEBU	8.8	172	18,491	P/s3 - BNPH	09:30	//1230	A1-01
8	<i>M.Hùng</i>	SITC HOCHIMINH	6.8	143	9,734	P/s3 - CL7	15:30		A3-01
9	<i>Uy</i>	SKY RAINBOW	7.8	173	17,944	H25 - TCHP	17:00	SR	01-12
10	<i>K.Toàn - Hoàn</i>	MAERSK NESNA	8.2	172	25,805	P/s3 - CL4	17:30	//2030	A1-A6
11	<i>Trung - N.Trường</i>	YM HARMONY	8.5	169	15,167	P/s3 - CL1	17:30	//2000	A6-01
12	<i>P.Hung</i>	SAWASDEE CAPELLA	10	173	18,072	P/s3 - CL4-5	22:00	//0100	

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	<i>T.Hùng - Đăng</i>	ONE FUTURE	14	366	155,545	CM3 - P/s3	09:00	MP-3NM-VTX. KTNL	MR-KS-AWA
2	<i>M.Tùng</i>	HMM PRIVILEGE	11.3	256	52,467	P/s3 - CM3	15:30	Y/c MP	MR-KS
3	<i>A.Tuấn - N.Cường</i>	ONE OLYMPUS	10.6	336	98,799	P/s3 - CM2	16:30	Y/c MT-VTX	MR-AWA

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	<i>Th.Hùng - N.Hiến</i>	GSL AFRICA	9.5	200	27,213	CL5 - P/s3	02:30	Cano DL	A1-A5
2	<i>N.Tuấn</i>	KMTC OSAKA	8.7	172	17,853	CL1 - P/s3	00:30		A2-A6
3	<i>M.Cường</i>	MILD CONCERTO	9	148	9,929	TCHP - H25	02:30	SR	01-12
4	<i>Phú</i>	SITC KEELUNG	8	172	17,119	CL4 - P/s3	02:30		A1-A2
5	<i>N.Hoàng</i>	UNI PREMIER	8.5	182	17,887	CL7 - P/s3	04:00		A1-A3

6	Thịnh	SM JAKARTA	8.7	168	16,850	BNPH - P/s3	06:30		A5-01
7	Quyển	SOON LI 12	4	65	1,580	CL2 - P/s2	06:00		A2-01
8	V.Dũng	ZHONG GU BEI HAI	9	172	18,490	CL4 - P/s3	11:00		A3-A5
9	Tân	PEGASUS PROTO	9.7	172	18,354	CL1 - P/s3	12:30		A2-A3
10	Anh	HAIAN IRIS	7.8	147	9,963	BNPH - P/s3	12:30		A2-01
11	Hà	ZHONG GU XIONG AN	8.5	180	28,554	CL3 - P/s3	13:00		A2-A6
12	Kiên	SITC JUNDE	9.1	172	18,819	CL7 - P/s3	13:00		A1-A5
13	P.Thùy - Diệu	WAN HAI 317	9.3	213	27,800	CL5 - P/s3	19:00	Cano DL	A1-A5
14	Quyết	HANSA OSTERBURG	9.4	176	18,275	CL1 - P/s3	20:00	Cano DL	A3-A6
15	V.Hải	SITC ZHEJIANG	9.5	172	17,117	CL4 - P/s3	20:30		A3-01
16	Uy	DONGJIN VOYAGER	7.7	173	18,559	CL3 - P/s3	00:30		A3-A5
STT	Hoa tiêu	Tàu đời	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Duyệt	NICOLINE MAERSK	10.3	199	27,733	BP7 - CL4-5	07:30		A2-A6
2	P.Cần	SYMEON P	9.9	186	29,421	BP6 - CL3	19:00	Cano DL	A1-A6
3	Quân	YM CERTAINTY	10.5	210	32,720	BP7 - CL5	19:30	Cano DL	A2-A5



SAIGON NEWPORT
PILOT

PILOTING TO SUCCESS